

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **93/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-12-2024

Về việc tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sỹ – Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thúy H - sinh năm 1983; Địa chỉ: K H, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1980; Địa chỉ: Số C Đ, tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Thúy H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn S kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm 2017 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống; không chia sẻ, quan tâm lẫn nhau; ông S không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn để mặc

bà H nuôi các con. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng không còn sống chung, người nào chỉ biết bốn phận người đó, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Thúy H khai nhận có 03 con chung là Nguyễn Lê H1 – sinh ngày 10.8.2001; Nguyễn Lê Anh T – sinh ngày 24.12.2006 và Nguyễn Lê Tú V – sinh ngày 21.11.2016.

Hiện nay vợ chồng không sống chung, cháu Nguyễn Lê Tú V đang sống với bà Lê Thị Thúy H và có nguyện vọng ở với mẹ nên nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà H yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Lê Tú V; không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung Nguyễn Lê H1 – sinh ngày 10.8.2001 và Nguyễn Lê Anh T – sinh ngày 24.12.2006 hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thúy H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tham dự phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Văn S; con chung Nguyễn Lê H1 – sinh ngày 10.8.2001 và Nguyễn Lê Anh T – sinh ngày 24.12.2006 đã thành niên nên bà Lê Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết, giao bà Lê Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Tú V – sinh ngày 21.11.2016, ông Nguyễn Văn S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung bà Lê Thị Thúy H khai nhận không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H với bị đơn ông Nguyễn Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Nguyễn Văn S.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H đối với ông Nguyễn Văn S thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn ngày 14/7/2001 tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Lê Thị Thúy H cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông S không có trách nhiệm với gia đình; vợ chồng không còn sống chung từ năm 2023. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng ông Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng.

HĐXX xét thấy, qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Thúy H sống chung xác nhận vợ chồng bà H và ông S có mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung là sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông S và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Thúy H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Thúy H xác nhận bà và ông Nguyễn Văn S có 03 con chung là Nguyễn Lê H1 – sinh ngày 10.8.2001; Nguyễn Lê Anh T – sinh ngày 24.12.2006 và Nguyễn Lê Tú V – sinh ngày 21.11.2016.

Đối với con chung Nguyễn Lê H1 – sinh ngày 10.8.2001 và Nguyễn Lê Anh T – sinh ngày 24.12.2006 đã thành niên nên bà Lê Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp.

HĐXX xét thấy, hiện nay ông S, bà H không sống chung và bà H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Lê Tú V mà vẫn đảm bảo sự phát triển của cháu nên việc thay đổi môi trường sống của cháu là không cần thiết. Cháu Nguyễn Lê Tú V có nguyện vọng ở với mẹ. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông S không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H về việc nuôi con, giao con chung Nguyễn Lê Tú V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Lê Thị Thúy H không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- **Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung:** Bà Lê Thị Thúy H khai nhận vợ chồng không có tài sản chung; không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này bà Lê Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn S có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị Thúy H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn” của bà Lê Thị Thúy H đối với ông Nguyễn Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thúy H được ly hôn ông Nguyễn Văn S.

2. Về quan hệ con chung:

Con chung Nguyễn Lê H1 – sinh ngày 10.8.2001 và Nguyễn Lê Anh T – sinh ngày 24.12.2006 đã thành niên nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Lê Tú V – sinh ngày 21.11.2016 cho bà Lê Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thúy H khai nhận không có tài sản chung, xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị Thúy H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008909 ngày 08.10.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Thúy H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND phường H, quận Liên Chiểu;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 14/7/2001)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh